TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 75/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2025/TLST- HNGĐ ngày 06/5/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: số A S, khóm A , phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Lưu N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: số A S, khóm A , phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Lưu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Lưu N thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Lưu N thống nhất thỏa thuận: ông T đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 18/02/2012 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng cũng như theo nguyện vọng của con Nguyễn Thị Thanh T1 yêu cầu được sống chung với bà N. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thanh T1 là 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông

Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Lưu N thống nhất con chung Nguyễn Tri T2, sinh ngày 17/3/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Lưu N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Lưu N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng. Ông Nguyễn Thanh T chịu 75.000 đồng, bà Nguyễn Lưu N chịu 75.000 đồng. Nhưng ông T tự nguyện nộp thay tiền án phí cho bà N. Ngoài ra, ông T còn phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Như vậy tổng số tiền án phí mà ông T phải chịu là 300.000 đồng. Nhưng ông T được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001423 ngày 06/5/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Ông T không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều